

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2017/HSST

Ngày 30/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Anh Quang.
2. Ông: Nguyễn Anh Hùng.

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Ông Lê Nam- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng. Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 06/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sầm Văn D**- Sinh năm 1979.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Đảng phái: Không.

Bố đẻ: Sầm Văn L (đã chết).

Mẹ đẻ: La Thị C - Sinh năm 1954.

Vợ: Vương Thị L - Sinh năm 1980.

Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2017. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ- Công an huyện Đoàn Hùng.

(Có mặt)

Người bị hại:

Ông Hoàng Minh Q - sinh năm 1947.

Trú tại: thôn 8, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

(có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị: Vương Thị L - Sinh năm 1980.

Trú tại: thôn 8, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

(có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Sầm Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 09/06/2017, Sầm Văn D đến nhà bà Lục Thị D ở thôn 8, xã Y, huyện Đ để ăn cơm, uống rượu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, D đi bộ về nhà. Khi đến gần nhà, D đi ngang qua đường thì gặp ông Hoàng Minh Q sinh năm 1947 ở cùng thôn điều khiển xe mô tô Honda Cúp 81 đi hướng ngược chiều rẽ vào cổng nhà ông Q. D chửi ông Q vì cho rằng ông Q đi nhanh. Ông Q vừa điều khiển xe mô tô vào trong sân vừa chửi D. Do bức tức, nhìn thấy ở ven đường có nhiều viên đá dạng đá cấp phối để đổ đường nhựa, D nhặt các viên đá có kích thước từ 02 cm đến 15 cm ném về phía ông Q ở trong sân. Ông Q vừa chửi D, vừa nhặt những viên đá D ném vào để ném trả lại. Hai bên ném về phía nhau nhiều lần trong khoảng 10 phút. Quá trình ném đá, tay trái D vung trúng mảnh thủy tinh ở tường dẫn đến bị rách da, chảy

máu ở tay trái. D bị ông Q ném đá trúng vào cổ chân phải gây xước da, bầm tím nhẹ. Trong lúc ném đá, D cũng ném trúng vào vùng đầu ông Q. Do khi ném nhau, ông Q vẫn đội mũ bảo hiểm xe máy nên viên đá trúng vào bên trái mũ bảo hiểm làm mũ bị nứt vỡ, ông Q bị lún xương vùng thái dương trái và chảy máu. Ông Q kêu “*Ôi trời ôi nó ném chết tôi rồi*” và ngã ra sân. Biết mình đã ném đá trúng vào người ông Q nên D bỏ về nhà. Sau đó lại đến nhà ông Q định tiếp tục đánh ông Q nhưng được chị Vương Thị L là vợ D can ngăn, đưa D đến Trạm y tế xã Y sơ cứu vết thương ở tay. Ông Q được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hùng Vương từ ngày 09/06/2017 đến ngày 24/06/2017 thì ra viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của ông Hoàng Minh Q và anh Sầm Văn D, trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc mũ bảo hiểm của ông Q bị nứt vỡ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/TgT/2017 ngày 06/7/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Vết sẹo phần mềm vùng thái dương trái kích thước nhỏ: 02%.

Lún vỡ xương thái dương trái: 10%.

.....

Tỷ lệ phần trăm thương tích của ông Quân là 12%.

Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày cứng có diện tích giới hạn gây nên, không bị ảnh hưởng thẩm mỹ, di chứng các tổn thương chưa đủ điều kiện xác định”.

Đối với thương tích của Sầm Văn D do chỉ bị nhẹ nên D từ chối giám định.

Về định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ định giá xác định: *Chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amoro Helmest bị hư hỏng trị giá là 87.500đ*

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 16 viên đá các loại, kích thước chiều dài mỗi viên từ 02 cm đến 15 cm; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amoro Helmest.

Về dân sự: Ông Hoàng Minh Q yêu cầu bị cáo D phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tiền ngày công nghỉ lao động, tiền ngày công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần và trị giá chiếc mũ bảo hiểm bị vỡ. Tổng cộng là 50.000.000đ. Bị cáo D và gia đình đã tự nguyện giao nộp 6.000.000đ cho Cơ quan điều tra. Còn lại đến nay hai bên chưa thống nhất được mức bồi thường. Đối với bị cáo D không yêu cầu ông Q phải bồi thường khoản tiền nào.

Tại cơ quan điều tra, Sầm Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về tài sản riêng của bị cáo: Cơ quan điều tra xác minh bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 60 ngày 04/10/2017 VKSND huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Sầm Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện VKSND Huyện Đ đề nghị: Tuyên bố bị cáo Sầm Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH 14; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Sầm Văn D từ 30 (ba mươi) tháng tù cho đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20/7/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự. Mục 1.II Nghị quyết số 03/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Sầm Văn D phải bồi thường cho ông Hoàng Minh Q các khoản thiệt hại:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ.

Thu nhập thực tế bị mất của ông Q (15 ngày) từ 1.500.000đ đến 2.300.000đ.

Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông Q (15 ngày) từ 2.300.000đ đến 3.000.000đ.

Thiệt hại do bị tổn thất tinh thần từ 6.000.000đ đến 8.000.000đ.

Tiền mũ bảo hiểm 88.000đ.

Tổng số tiền bị cáo D phải bồi thường cho ông Q từ 18.000.000đ đến 24.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 16 viên đá và 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy nhãn hiệu Amoro Helmet.

Về án phí: Bị cáo Sầm Văn D phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người bị hại.

XÉT THẤY:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sầm Văn D khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 09/06/2017, tại thôn 08 xã Y, huyện Đ, Sầm Văn D dùng đá có kích thước từ 02 cm đến 15 cm ném 01 viên đá trúng vào đầu ông Q khi Q đang đội mũ bảo hiểm xe máy. Hậu quả làm ông Q bị lún vỡ xương thái dương bên trái, chiếc mũ bảo hiểm bị nứt vỡ gây thương tích là 12%. Căn cứ vào mục 3 tiêu mục 3.1 Nghị quyết số 01 ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các viên đá bị cáo dùng ném ông Q là “hung khí nguy hiểm” do vậy hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức cao nhất của khung hình phạt là tù đến 07 năm, còn Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức cao nhất của khung hình phạt là tù đến 05 năm. Căn cứ điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 của Quốc Hội về thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 “*Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*” nên hành vi của Sầm Văn D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm;

a. Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn nguy hại cho từ 02 người trở lên.

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hạ cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 1% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, I, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến năm năm”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an xã hội vì vậy hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động để vợ bị cáo nộp một khoản tiền để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

• **Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi bị cáo Sầm Văn D gây thương tích cho ông Hoàng Minh Q, ông Q đi điều trị tại bệnh viện 15 ngày, ông Q yêu cầu bị cáo D bồi thường: Tiền viện phí 6.000.000đ, tiền thu nhập thực tế bị mất do nghỉ ngày công lao động 3.000.000đ, Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 4.500.000đ, tiền thiệt hại sức khỏe 15.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 15.000.000đ, tiền bồi thường chiếc mũ bảo hiểm xe máy bị hỏng 400.000đ, tiền mua thuốc sau điều trị 407.000đ, tiền mua thuốc điều trị chưa có hóa đơn và tiền thuê xe ô tô 5.693.000đ. Xét thấy bị cáo D là người có lỗi gây ra thiệt hại về sức khỏe và ảnh hưởng đến tinh thần của ông Q dẫn đến ông Q phải chi phí thực tế đi điều trị tại bệnh viện cụ thể tiền viện phí 6.000.000đ và tiền mua thuốc sau điều trị 407.000đ có hóa đơn chứng minh thiệt hại nên được chấp nhận. Đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của ông Q và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian 15 ngày ông Q điều trị. Qua xác minh tại chính quyền địa phương ông Q làm nghề lao động tự do, hàng ngày vẫn lao động phổ thông và mức thu nhập lao động phổ thông ở địa phương có mức thu nhập từ 100.000đ đến 200.000đ/ 1 người lao động/ 1 ngày nên cần buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông Q tiền thu nhập thực tế bị mất là 150.000đ/1 ngày x 15 ngày = 2.250.000đ, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị mất là 150.000đ/1 ngày x 15 ngày = 2.250.000đ. Sau khi bị cáo gây thương tích cho ông Q có ảnh hưởng đến sinh hoạt và tinh thần ông Q nên cần buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông Q với số tiền 7.000.000đ. Đối với chiếc mũ bảo hiểm xe

mô tô đã được hội đồng định giá có giá trị 88.000đ nên chỉ buộc bị cáo D bồi thường cho ông Q trị giá chiếc mũ bảo hiểm xe máy là 88.000đ. Tổng số tiền bị cáo D phải bồi thường cho ông Q là 17.995.000đ. Đối với khoản tiền thuê xe và khoản tiền mua thuốc ông Q yêu cầu bị cáo D phải bồi thường nhưng ông Q không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh yêu cầu nên không được chấp nhận.

***Về xử lý vật chứng:**

Đối với 16 viên đá và 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

***Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Cần buộc bị cáo Sầm Văn D phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo qui định của pháp luật.

Đối với một phần yêu cầu của người bị hại về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm không được Tòa án chấp nhận nhưng người bị hại là người cao tuổi nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326, miễn án phí dân sự trong vụ án hình sự cho ông Hoàng Minh Q.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là đúng pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Sầm Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng: Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH 14; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Sầm Văn D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20/7/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự. Mục 1.II Nghị quyết số 03/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Sầm Văn D phải bồi thường cho ông Hoàng Minh Q các khoản thiệt hại sau:

Tiền chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 6.407.000đ.

Tiền thu nhập thực tế bị mất của ông Hoàng Minh Q 2.250.000đ.

Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông Hoàng Minh Q 2.250.000đ.

Tiền thiệt hại do bị tổn thất tinh thần 7.000.000đ.

Tiền mũ bảo hiểm xe máy 88.000đ.

Tổng số tiền bị cáo Sầm Văn D phải bồi thường cho ông Hoàng Minh Q là 17.995.000đ (Mười bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo đã nộp 6.000.000đ (sáu triệu đồng) cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Hiện tạm giữ tại tài khoản cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 16 viên đá và 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy nhãn hiệu Amoro Helmet.

-Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự:

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Sầm Văn D phải chịu 200.000đ.(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Sầm Văn D phải nộp 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện+Tỉnh;
- Sở t pháp.
- CA Huyện.
- Thi hành án HS.
- THADS huyện;
- UBND xã Y.
- Bị cáo, người bị hại.
- Người có QLNVLQ.
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà